TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/ HNGĐ – ST
Ngày: 30 - 5 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Anh Trí.

2/ Bà Trần Thị Thu Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 39/2019/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019. Về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 18/4/2019; Quyết định Hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H – Sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố P, thị trấn P1- huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Hc, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn : Anh Nguyễn Ngọc K – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P1- huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/01/2019 và tại bản khai, nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày: Chị với anh K cưới nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện H vào năm 2015. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian khoảng 05 tháng thì cưới. Sau khi cưới vợ chồng

sống chung với gia đình anh K được khoảng 02 năm thì vợ chồng xây nhà ra ở riêng cho đến nay tại khu phố P, thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K là người chồng vô trách nhiệm, suốt ngày ăn nhậu say sỉn. Trong thời gian sống chung anh K đã rất nhiều lần đánh chị gây thương tích cụ thể vào năm 2017 anh K đánh chị gãy tay nên chị phải về nhà mẹ ruột sống một thời gian, vì nghĩ đến con chị quay về lại. Đã rất nhiều lần chị nói chuyện để anh K thay đổi, nhưng anh K vẫn tính nào tật nấy. Vào tháng 11/2018 chị bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Từ đó anh K với chị ít liên lạc, nếu có thì cũng chỉ để hỏi thăm con, chứ vợ chồng không nói chuyện bàn bạc hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K.

Tại bản khai ghi ngày 15/02/2019 anh Nguyễn Ngọc K trình bày: Anh với chị H cưới nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, thời gian tìm hiểu là 02 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với nhau tại thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống chung với nhau thì không có mâu thuẫn, nhưng anh cảm thấy chán nản và mệt mỏi nên anh cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Thu H.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V – Sinh ngày 04/3/2014. Hiện nay con ở với chị H.

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản khai anh K cũng đồng ý giao con cho chị H và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh K có mặt, đến khi hòa giải và chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử anh K cố tình lẫn tránh, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Võ Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, xác định quan hệ pháp

luật là: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Anh Nguyễn Ngọc K có hộ khẩu thường trú tại thị trấn P1, huyện H. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn anh Nguyễn Ngọc K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh K .

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị H và anh K cưới nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh K được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Theo chị H nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh K vô trách nhiệm, thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị nên vợ chồng mâu thuẫn. Còn tại bản khai anh K cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nhưng anh chán nản và mệt mỏi nên cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Đến khi Tòa án mở phiên hòa giải thì anh K cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do vậy, yêu cầu được ly hôn chị H là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.2]*Về con chung:* Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V – Sinh ngày 04/3/2014. Chị H yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị H là hoàn toàn có căn cứ vì hiện nay cháu Vy còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của chị H và từ trước đến nay cháu Vy cũng ở cùng với chị H, nên việc chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Riêng về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]*Về tài sản và nợ:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3]*Về án phí:* Chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn Ngọc K không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên Xử:

1/ Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thu H. Chị Võ Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc K.

2/ Về con chung: Giao 01 con tên Nguyễn Ngọc Tường V – Sinh ngày 04/3/2014 cho chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu, nên không xem xét.

Anh K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí : Chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026382 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Ngọc K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Tuyết